TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chính.

Ông Thạch Na Rết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Hồng H, sinh ngày 15/3/1987 (có mặt).

Số căn cước: 095187000000, ngày cấp 00/00/2023.

Nơi thường trú: Khu vực M, phường M, Thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Khu phố P, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Vũ L, sinh ngày 01/01/1992 (có mặt).

Số căn cước: 095092000000, ngày cấp 00/00/2025.

Địa chỉ: Khu V, phường M, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2025, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thạch Hồng H trình bày: Bà và ông Lê Vũ L quen rồi sống chung, có hai con chung là Lê Tuấn V, sinh ngày 28/4/2011 và Lê Tuấn M, sinh ngày 19/10/2018. Đến ngày 16/5/2014, làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND phường M, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung

hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải khiến cuộc sống áp lực. Từ năm 2023, bà với ông L không còn sống chung và do thấy không thể hàn gắn được, bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nay vẫn giữ nguyên các yêu cầu

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Vũ L.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông Lê Vũ L trình bày: Ông và bà Thạch Hồng H là vợ chồng, sau khi kết hôn về sống chung với cha mẹ ông đến khi sinh con xong thì vợ chồng đi làm chung, cuộc sống chung hạnh phúc. Đến ngày 16/12/2020, ông có mâu thuẫn với đồng nghiệp và trong lúc xung đột thì người bạn trong nhóm của ông đã gây thương tích cho người này, ông bị khởi tố. Trong quá trình ông thi hành án, thời gian đầu tình cảm vợ chồng vẫn ổn định và vợ có đến thăm nom. Tuy nhiên thời gian sau đó vợ không đến nữa và khi ông quay về có đến nhà cha mẹ vợ thăm, đón con về nhà ông bà nội chơi nhưng riêng vợ thì không gặp được chỉ thông qua điện thoại và vợ đề nghị vợ chồng sống ly thân với nhau, đồng thời cho biết đã không còn tình cảm với ông. Đến nay ông vẫn còn tình cảm với bà H và thương các con nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp bà H đồng ý giao hai con chung cho ông nuôi dưỡng thì ông đồng ý ly hôn.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L và được nuôi hai người con chung. Xét bị đơn ông L không đồng ý ly hôn, nhưng ông không đưa ra được kế hoạch hàn gắn với bà H, việc hòa giải đoàn tụ không thành và bà H kiên quyết ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông L. Đối với hai người con chung là Tuấn V và Tuấn M đều trên 07 tuổi, có nguyện vọng tiếp tục sống ổn định như hiện nay. Mặt khác cháu V có khuyến tật nghe, nói cần có người hiểu biết và giao tiếp, nên việc giao cháu cho bà H nuôi dưỡng có sự chăm sóc của bà ngoại là người trực tiếp chăm sóc cháu hiện nay sẽ đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm lý của cháu V nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H giao hai người con chung cho bà H nuôi dưỡng và ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân, bị đơn cư trú tại phường M, thành phố Cần Thơ nên quan hệ tranh chấp và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được tống đạt hợp lệ và có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà Thạch Hồng H và ông Lê Vũ L tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND phường M, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 16/5/2021 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn ông L không đồng ý ly hôn, tuy nhiên từ tháng 6/2025 khi ông L trở về với gia đình thì giữa ông L và bà H không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đối với bà H kiên quyết ly hôn, quá trình hòa giải đoàn tụ không thành. Nhận thấy hôn nhân của ông L và bà H đã trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về ly hôn với ông L.

[3] Về con chung: Bà Thạch Hồng H và ông Lê Vũ L có hai người con chung tên Lê Tuấn V, sinh ngày 28/4/2011 và Lê Tuấn M, sinh ngày 19/10/2018. Xét yêu cầu của bà H và ông L về nuôi dưỡng 02 người con chung, thì thấy: Cháu Tuấn V là người có khuyến tật nghe, nói và cháu Tuấn M đang được bà H nuôi dưỡng, có sự chăm sóc của bà Nguyễn Thị T là bà ngoại các cháu. Hiện các cháu Tuấn V và Tuấn M đều đủ 07 tuổi, có nguyện vọng tiếp tục sống ổn định như hiện nay. Nhận thấy cháu V có khuyến tật nghe, nói cần có người hiểu biết và giao tiếp với cháu, nên việc giao cháu cho bà H nuôi dưỡng với sự chăm sóc của bà ngoại nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm lý của cháu V, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu V. Đối với cháu M có nguyện vọng sống với mẹ, đồng thời được bà ngoại chăm sóc từ nhỏ nên tôn trọng nguyện vọng của cháu M tiếp tục sống ổn định cùng với mẹ, bà ngoại và anh trai. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H giao hai người con chung cho bà H nuôi dưỡng. Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Bà H không yêu cầu và ông L đề nghị tự thỏa thuận riêng, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông L đều không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Bà H là người khởi kiện phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Thạch Hồng H được ly hôn với ông Lê Vũ L.

2. Về con chung: Giao cho bà Thạch Hồng H được nuôi dưỡng hai người con chung là Lê Tuấn V, sinh ngày 28/4/2011 và Lê Tuấn M, sinh ngày 19/10/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Thạch Hồng H phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Thạch Hồng H đã nộp xong án phí theo biên lai thu số 0010862 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai